

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 10 - 2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Viết Tùng

Ông Trần Huy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐST ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phương Th, sinh năm 1984. Cư trú tại: Số 7, ngõ 61, đường Ng, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh S, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Hiện đang cư trú tại: 722SE 155TH AVE PORTLAND, OR 97233, USA (Hoa Kỳ). Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22 tháng 9 năm 2018, lời khai và tại phiên tòa chị Võ Thị Phương Th trình bày: Chị và anh Trịnh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nhưng sau một năm chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh S sa đà rượu chè, không quan tâm đến vợ con, nên hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2016. Tháng 9/2017 anh S

xuất cảnh sang Mỹ làm ăn, mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng và hai người cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trịnh S.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trịnh Nhật G sinh ngày 11/02/2015, hiện cháu đang ở với chị, nếu ly hôn chị Th xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Trịnh S: Sau khi biết được chị Võ Thị Phương Th làm đơn yêu cầu ly hôn, ngày 22/9/2018 anh Trịnh S và chị Võ Thị Phương Th thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án. Và tại đơn trình bày ngày 23/9/2018 anh Trịnh S đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Th yêu cầu ly hôn anh như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh S thừa nhận, điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn; Mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Võ Thị Phương Th trình bày, nên chị Th yêu cầu ly hôn anh S chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trịnh Nhật G sinh ngày 11/02/2015, hiện đang do chị Th nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh S đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, anh S sẽ đảm bảo nghĩa vụ theo quy định nếu chị Th có yêu cầu.

- Về tài sản và các khoản nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trịnh S hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn không thể trực tiếp về tham gia giải quyết và tham gia phiên tòa được, nên anh S đề nghị Tòa án giải quyết, xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngày 22/9/2018 anh Trịnh S và chị Võ Thị Phương Th cùng nhau thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án. Và tại đơn trình bày ngày 23/9/2018 anh Trịnh S đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh S theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa chị Võ Thị Phương Th vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh S và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chưa thành niên. Xét thấy, chị Th và anh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau một năm chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh S sa đà rượu chè, không quan tâm đến vợ con, nên hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2016. Tháng 9/2017 anh S xuất cảnh sang Mỹ làm ăn, mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng và hai người cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay cả anh S và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Phương Th và anh Trịnh S có một con chung Trịnh Nhật G sinh ngày 11/02/2015, hiện cháu đang ở với chị Th, nếu ly hôn chị Th xin được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, anh S đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa anh S và chị Th đều thống nhất giao con cho chị Th nuôi dưỡng, nên cần giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù anh S đề nghị giải quyết theo pháp luật, tuy nhiên hiện chị Th chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Dành quyền khởi kiện về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Trịnh S và chị Võ Thị Phương Th đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Phương Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Phương Th và anh Trịnh S.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trịnh Nhật G sinh ngày 11/02/2015 cho chị Võ Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Dành quyền khởi kiện về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Trịnh S và chị Võ Thị Phương Th đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000879 ngày 01/10/2018.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Võ Thị Phương Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Anh Trịnh S đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường L, TP V, NA ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn